***Môn học:* TOÁN 2**

***Tên bài học:* BÀI TOÁN NHIỀU HƠN**

**Thời gian thực hiện:Thứ Sáu ngày 8/11/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết ý nghĩa bài toán nhiều hơn: Nếu thêm phần nhiều hơn vào số bé sẽ được số lớn.

* - Vận dụng GQVĐ liên quan: Giải bài toán nhiều hơn.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực học toán, tính toán cẩn thận, chính xác.

- Năng lực chú trọng: Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: 20 khối lập phương.

- Học sinh: 10 khối lập phương. Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - Giáo viên cho cả lớp chơi “Ai tinh mắt thế”.  - Giáo viên tổ chức cho cả lớp xem tranh để kiểm tra xem có bao nhiêu bạn nữ, bao nhiêu bạn nam. Sau đó kiểm tra xem bạn nữ nhiều hơn bạn nam hay bạn nam nhiều hơn bạn nữ.  - Nhận xét, tuyên dương.  -> Giới thiệu bài học mới: *Bài toán nhiều hơn.* | - HS chơi.  - HS quan sát.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |  |
| **12’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức** | | |
|  | **a) Hoạt động 1: Giới thiệu bài toán nhiều hơn và cách giải bài toán nhiều hơn**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình ảnh trong SGK (trang 73) để nhận biết câu hỏi và những điều đề bài cho biết.  - GV: *+ Bài toán cho biết gì?*  *+ Bài toán hỏi gì?*  - GV hỏi:  *+ Tờ giấy che mấy cái bút chì?*  *+ Tín nhiều hơn Hà bao nhiêu bút chì?*  *+ Nếu thêm 1 bút chì vào số của Hà số bút chì của Hà và Tín như thế nào?*  - Yêu cầu HS giải bài toán.  - Kiểm tra: *Hà có 4 bút, Tín có 5 bút, có đúng là Tín nhiều hơn Hà 1 bút? (5 - 1 = 4).*  - GV cho HS đọc kết quả.  - GV nhận xét và tuyên dương. | - HS quan sát hình ảnh trong SGK trang 73.  - HS: Bài toán cho biết  *+ Hà : 4 bút chì*  *+ Tín nhiều hơn Hà : 1 bút chì*  *+ Hỏi: Tín :….bút chì ?*  - HS nêu:  *+ 4 cái bút chì*  *+ 1 cái bút chì*  *+ Bằng nhau*  - HS giải:  *Số bút chì của Tín có là:*  *4 + 1 = 5 ( bút chì)*  *Đáp số: 5 bút chì*  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |  |
| **13’** | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV HD học sinh nhận biết bài toán cho biết gì và bài toán hỏi gì?  - GV HD HS làm bài.  - GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương.  **\* Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu học sinh nhìn vào tóm tắt để nhận biết bài toán cho biết gì và bài toán hỏi gì?  - GV HD HS làm bài, giải thích dài hơn tức là nhiều hơn.  - GV nhận xét, sửa sai, tuyên dương. | **Bài 1/73**  - 1 vài HS đọc bài, HS còn lại đọc nhẩm theo.  - HS nêu:  *+ Ngăn trên: 9 quyển sách*  *+ Ngăn dưới: nhiều hơn ngăn trên 3 quyển sách.*  *+ Ngăn dưới: … quyển sách?*  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe.  **Bài 2/73**  - 1 vài HS đọc bài, HS còn lại đọc nhẩm theo.  - HS nêu:  *+ Xe ben dài: 8 cm*  *+ Xe cứu hỏa: dài hơn xe ben 5 cm.*  *+ Xe cứu hỏa dài :…xăng - ti-mét?*  - HS làm bài cá nhân.  - HS lắng nghe. | Lưu ý HS nhận biết: nếu thêm 3 vào số sách ngăn trên sẽ được số sách ngăn dưới |
| **5’** | **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | - GV có thể giúp HS tạo tình huống xuất hiện bài toán nhiều hơn để cả lớp cùng giải.  *Ví dụ: HS A: Tôi có 8 quyển truyện.*  *HS B: Tôi có nhiều hơn bạn 5 quyển truyện.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV nhận xét tiết học. | - HS tham gia.  - HS lắng nghe. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..………………………………………………………………….

***KẾ HOẠCH BÀI DẠY***

***Môn học:* TOÁN 2**

***Tên bài học:* Phép trừ có số bị trừ là số tròn chục (tiết 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 03/12/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép trừ có số bị trừ là số tròn chục.

- Củng cố ý nghĩa của phép trừ, vận dụng vào giải quyết vấn đề đơn giản đẫn đến phép trừ.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (-).

- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm.

- Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

- Học sinh: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** | |  |
|  | - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN  + GV cho HS viết số vào bảng con một số bất ki.  + GV cho HS tìm bạn để hai hay ba số cộng lại bằng số tròn chục.  Nhóm nào kết được với nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  - Vào bài mới. | - HS chơi.  - HS lắng nghe. |  |
| **27’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** | | |
|  | **Bài 1:**  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HD HS thực hiện ở bảng con.  - GV cho HS so sánh số đơn vị ở kết quả của cặp phép tính trên cùng một ngôi nhà.  - GV nhận xét.  **Bài 2:**  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - Tìm hiếu, nhận biết: trên mỗi con ngựa có một phép tính trừ, hiệu các số này là số của xe ngựa.  - HD HS thực hiện.  - GV nhận xét.  **Bài 3:**  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HD HS thực hiện.  - GV theo dõi.  - GV hỏi: Vì sao ta chọn phép trừ?  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện ra bảng con.  - Hai HS thực hiện cặp phép tính trên 1 ngôi nhà vào bảng con (1 HS / phép tính).  - HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS xác định.  - HS làm bài.  - HS khác nhận xét.  - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thực hiện.  - HS: *chọn phép trừ vì phải “tách” để tìm phần còn lại.*  - HS nhận xét. |  |
| **3’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** | | |
|  | - Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, Thiết bị dạy học bài sau. | - HS lắng nghe, thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..…….…………………..…………………………………………………………………...